

**CHUYÊN ĐỀ
PHÁP LÝ**

**MỘT SỐ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CÁC
VĂN BẢN PHÁP LUẬT TRÊN TÌNH THẦN
NGHỊ QUYẾT SỐ 68-NQ/TW
VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN**

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT TRÊN TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 68-NQ/TW VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

Ngày 04/05/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW (“**Nghị quyết 68**”) về phát triển kinh tế tư nhân. Nghị quyết 68 với nhiều nội dung mang tính cụ thể, đột phá, thể hiện quyết tâm xây dựng và phát triển kinh tế tư nhân trong giai đoạn hiện nay. Với tư cách là đơn vị tư vấn luật nhiều năm đồng hành cùng các doanh nghiệp và doanh nhân, **Công ty Luật TNHH Toàn cầu ATA (“ATA”)** thực hiện bài viết này nhằm đưa đến cho Quý khách hàng và Quý vị độc giả những góc nhìn về tác động của Nghị quyết 68 tới hệ thống pháp luật Việt Nam trong thời gian tới. Theo đó, trong bài viết, chúng tôi sẽ phân tích nội dung, đánh giá tác động và đưa ra một số đề xuất về việc điều chỉnh các văn bản pháp luật trên tinh thần của Nghị quyết 68 nhằm cải thiện, nâng tầm môi trường đầu tư kinh doanh và thúc đẩy sự lớn mạnh của cộng đồng doanh nghiệp.

I. CÁC NỘI DUNG CỐT LÕI CỦA NGHỊ QUYẾT 68:

1. Khẳng định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia

Tại Nghị quyết số 68 – NQ/TW ngày 23/6/2020 của Ban Chấp hành TW Đảng Cộng sản Việt Nam khoá XII, kinh tế tư nhân chỉ được coi là “một động lực quan trọng của nền kinh tế”. Tuy nhiên, đến nay, sau gần 40 năm thực hiện đường lối “Đổi Mới” (từ năm 1986), lần đầu tiên, Đảng đã chính thức khẳng định vai trò của kinh tế tư nhân là một **động lực quan trọng nhất** của nền kinh tế. Đây không chỉ là sự thừa nhận những đóng góp to lớn của kinh tế tư nhân từ trước đến nay mà còn là sự khẳng định và quyết tâm cao độ của hệ thống chính trị trong việc xây dựng, cải cách các cơ chế, thiết chế, thể chế nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của kinh tế tư nhân tại Việt Nam trong thời gian tới.

2. Những phương hướng, chính sách lớn trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật

Nghị quyết 68 đề ra hai nguyên tắc cơ bản, mang tính bút phá trong xây dựng và ban hành pháp luật gồm:

- a. Khẳng định doanh nghiệp/cá nhân được tự do kinh doanh các ngành nghề pháp luật không cấm; các doanh nghiệp khu vực tư nhân có cơ hội bình đẳng trong tiếp cận cơ hội kinh doanh và các nguồn lực của nền kinh tế, nhất là vốn, đất đai, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực hợp pháp khác của đất nước theo quy định của pháp luật.
- b. Kịp thời xây dựng, hoàn thiện pháp luật và cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển, đặc biệt ưu tiên các lĩnh vực công nghệ cao và các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Theo đó, quán triệt hai nguyên tắc cơ bản nêu trên, Nghị quyết 68 đề ra một loạt các giải pháp và nhiệm vụ nhằm thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển, nổi bật có thể kể đến như sau:

Xác định nguyên tắc ưu tiên bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho doanh nghiệp

- Nhà nước không can thiệp hành chính vào hoạt động sản xuất, kinh doanh trái với nguyên tắc thị trường.
- Người dân, doanh nghiệp được tự do kinh doanh trong những ngành nghề pháp luật không cấm. Quyền kinh doanh chỉ có thể bị hạn chế vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, môi trường và sức khỏe của cộng đồng và phải được quy định trong luật.
- Xử lý nghiêm các hành vi làm hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị trí độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh.
- Chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; bảo đảm nguyên tắc chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra mỗi năm 1 lần đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về việc doanh nghiệp vi phạm; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp.
- Sửa đổi các quy định về pháp luật hình sự, dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự để bảo đảm nguyên tắc khi xử lý các sai phạm, vụ việc về dân sự kinh tế, ưu tiên áp dụng các biện pháp về dân sự, kinh tế, hành chính trước, cho phép các doanh nghiệp, doanh nhân được chủ động khắc phục sai phạm, thiệt hại.
- Phân biệt rõ tài sản hình thành hợp pháp với tài sản có được từ hành vi vi phạm pháp luật, tài sản khác liên quan đến vụ án; giữa tài sản, quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp của cá nhân những người quản lý trong doanh nghiệp.

Với những chủ trương này, các doanh nghiệp, doanh nhân, nhà đầu tư sẽ cảm thấy yên tâm hơn khi tham gia đầu tư và triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam, gỡ bỏ tâm lý e dè, sợ sai do bị tác động bởi các vụ án kinh tế dồn dập trong thời gian vừa qua.

Xác định năm 2025 là thời hạn hoàn thành công cuộc cải cách thủ tục hành chính đối với hoạt động kinh doanh

- Trong năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.
- Giảm thiểu sự can thiệp và xóa bỏ các rào cản hành chính, cơ chế "xin - cho", tư duy "không quản được thì cấm".
- Thực hiện chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát. Chuyển việc quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.
- Bảo đảm thực hiện trực tuyến toàn bộ quy trình thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp, cắt giảm tối đa thời gian thực hiện thủ tục yêu cầu cấp quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế.
- Giảm thiểu thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nhìn chung, để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, năm 2025 sẽ tiếp tục là năm cả hệ thống chính trị sẽ phải làm việc cật lực, nhanh chóng và mạnh mẽ để sửa đổi hàng loạt các văn bản pháp luật có liên quan từ Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật chuyên ngành hướng dẫn về các điều kiện kinh doanh trong từng lĩnh vực. Chủ trương chuyển hoạt động quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm khi được áp dụng vào thực tiễn không chỉ sẽ tạo thuận lợi, tháo gỡ vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc nắm bắt cơ hội và triển khai hoạt động kinh doanh mà còn góp phần tránh tình trạng “đầu voi đuôi chuột”, nâng cao ý thức trách nhiệm đối với khách hàng nói riêng và xã hội nói chung của doanh nhân, doanh nghiệp trong quá trình hoạt động và phát triển của mình.

Bãi bỏ, giảm nhiều nghĩa vụ thuế, tài chính của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ

- Bãi bỏ lệ phí môn bài; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 3 năm đầu thành lập.
- Nhà nước có chính sách giảm tối thiểu 30% tiền thuê lại đất cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ cao trong vòng 5 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất.
- Cho phép các doanh nghiệp được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển bằng 200% chi phí thực tế của hoạt động này. Có chính sách hỗ trợ chi phí đầu tư mua sắm máy móc, đổi mới công nghệ, chi phí thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững, tuần hoàn thông qua cơ chế khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc tài trợ qua các quỹ.
- Có chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo kể từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp cho các cá nhân, tổ chức đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân cho các chuyên gia, nhà khoa học làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Các chủ trương trên, có thể nói là những chủ trương đột phá, vượt qua giới hạn của các nguyên tắc pháp luật hiện hành; các chủ trương này sẽ góp phần giảm bớt rất nhiều “gánh nặng” tài chính cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ - lực lượng chiếm số đông trong khu vực kinh tế tư nhân.

II. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT 68

Để hiện thực hóa các định hướng trong Nghị quyết 68-NQ/TW, trong thời gian tới, Nhà nước ta sẽ cần sửa đổi và hoàn thiện đồng bộ các văn bản pháp luật liên quan. Trong phạm vi hiểu biết của mình và trên cơ sở công việc thường xuyên phải tiếp xúc, giải quyết, tư vấn việc giải quyết các vấn đề pháp lý cho các doanh nghiệp và doanh nhân, dưới đây, ATA xin đưa ra một số đề xuất liên quan đến việc điều chỉnh một số văn bản pháp lý trọng yếu có tác động sâu sắc đến cộng đồng doanh nghiệp như sau:

1. Các văn bản luật trực tiếp điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp

1.1. Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư:

Mặc dù Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư hiện hành đã khá “cởi mở” và “tạo điều kiện” trong việc đăng ký thành lập và điều chỉnh các nội dung đăng ký doanh nghiệp. Tuy nhiên, trên thực tế, việc triển khai của các Sở, ban, ngành lại có xu hướng “thận trọng” hơn và kiểm soát chặt chẽ hơn so với quy định. Chính vì vậy, doanh nghiệp vẫn gặp khó khi triển khai các thủ tục hành chính có liên quan.

Theo chúng tôi, các nhà làm luật cần nghiên cứu bổ sung trong Luật và các văn bản dưới Luật các vấn đề sau:

- i. Cần bổ sung quy định ghi rõ nguyên tắc cho phép doanh nghiệp được kinh doanh các ngành nghề mà pháp luật không cấm.
- ii. Cần có các quy định rõ ràng xác định các thủ tục “đăng ký kinh doanh” theo đúng tinh thần là do doanh nghiệp “tự chủ” và “tự chịu trách nhiệm”, nghiêm cấm việc bổ sung thêm đầu mục hồ sơ, thêm thủ tục, thêm trách nhiệm hoặc nghĩa vụ cho doanh nghiệp, doanh nhân trong quá trình thực hiện thủ tục. Việc kiểm tra, xác định vi phạm của doanh nghiệp, doanh nhân sẽ được chuyển sang khâu “hậu kiểm”.
- iii. Cần bổ sung, làm rõ thời gian và số lần tối đa để giải quyết thủ tục, cho ý kiến và bổ sung cơ chế cho phép người thực hiện thủ tục được theo dõi, giám sát hoạt động giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền; cho phép cơ chế “im lặng là đồng ý” đối với trường hợp phải tham gia cho ý kiến hoặc phối hợp thực hiện trong quá trình giải quyết hồ sơ nhưng không bảo đảm thời hạn theo yêu cầu.
- iv. Sửa đổi các điều kiện đầu tư, kinh doanh đang gây cản trở và mở rộng danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư đối với các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân.
- v. Bổ sung trách nhiệm của các cơ quan quản lý về đầu tư và doanh nghiệp trong việc ban hành các văn bản chính thức xác định và hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các điều kiện đầu tư, kinh doanh làm cơ sở cho doanh nghiệp triển khai thực hiện và/hoặc tuân thủ.

1.2. Luật Đất đai:

Luật Đất đai năm 2024 đã ban hành một cách thần tốc và có nhiều quy định tiến bộ, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, đến nay, việc triển khai, thực thi Luật Đất đai vẫn còn nhiều vướng mắc. Do vậy, Nhà nước cần sớm ban hành các nghị định hướng dẫn, đặc biệt cụ thể hoá về quyền tiếp cận đất đai công bằng giữa các thành phần kinh tế, tháo gỡ vướng mắc trong giao đất, cho thuê đất cho doanh nghiệp tư nhân.

1.3. Luật Đấu thầu và các quy định liên quan đến đầu tư công:

Có thể thấy, một số quy định nổi cộm tại Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư công và Luật đầu tư theo hình thức đối tác công tư (Luật PPP) hiện nay khiến doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ khó lòng cạnh tranh với các doanh nghiệp trong khối Nhà nước, cụ thể:

- Tại Luật Đầu thầu, các tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm thường quá cao, thậm chí cho phép các gói thầu đưa ra tiêu chí về việc “đã từng thực hiện dự án tương tự có quy mô tương đương” khiến những doanh nghiệp vừa và nhỏ, những doanh nghiệp mới khởi nghiệp gần như không có khả năng tham gia, trừ trường hợp “có sự bố trí” để liên danh cùng với những doanh nghiệp đáp ứng điều kiện.
- Luật Đầu tư công không cho phép doanh nghiệp tư nhân được chủ động đề xuất dự án đầu tư công. Điều này gây hạn chế sáng kiến và làm giảm sự hấp dẫn cho các dự án công đối với các doanh nghiệp tư nhân.
- Luật PPP với việc hạn chế tỷ lệ tham gia của Nhà nước tối đa ở mức 50% tổng mức đầu tư dự án là chưa thực sự hấp dẫn với các doanh nghiệp tư nhân. Vừa qua, Nghị định 71/2025/NĐ-CP đã phần nào tháo gỡ khi cho phép tỷ lệ tối đa ở mức 70% tổng mức đầu tư nhưng chỉ áp dụng cho một số dự án thực hiện tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn và không bảo đảm tính khả thi về tài chính. Tuy nhiên, các doanh nghiệp tư nhân vẫn còn nhiều vấn đề băn khoăn, lo lắng bởi hiện nay, pháp luật chưa có cơ chế bảo lãnh doanh thu tối thiểu cho nhà đầu tư cũng như chưa có cơ chế ràng buộc mang tính vững chắc về hệ thống chính sách, pháp luật trong quá trình triển khai dự án.

Do vậy, trong thời gian tới, Nhà nước ta sẽ cần phải xem xét để sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định hiện hành mang tính bất lợi cho khối kinh tế tư nhân như đã đề cập ở trên.

1.4. Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ("DNNVV"):

Tại Nghị quyết 68 có rất nhiều định hướng và giải pháp mang tính hỗ trợ, tạo điều kiện đặc biệt cho các DNNVV. Theo đó, các nhà làm luật cần điều chỉnh, bổ sung Luật hỗ trợ DNNVV để hiện thực hoá các định hướng và giải pháp này, cụ thể:

- Bổ sung cơ chế hỗ trợ tiếp cận vốn, đặc biệt là các nguồn vốn phi ngân sách như tài trợ ODA, vốn vay ưu đãi quốc tế, vốn đầu tư mạo hiểm, gọi vốn cộng đồng.
- Bổ sung cơ chế ưu tiên DNNVV trong đấu thầu công, đơn giản hoá điều kiện đấu thầu.
- Bổ sung các chính sách, cơ chế hỗ trợ DNNVV trong việc phát triển năng lực số và đổi mới công nghệ.
- Bổ sung các quy định mang tính hỗ trợ, tạo điều kiện để DNNVV tham gia liên kết chuỗi giá trị với các doanh nghiệp lớn và tham gia chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế.
- Bổ sung các chính sách hỗ trợ, ưu đãi về thuế, tài chính và việc hỗ trợ các điều kiện khác như mặt bằng, hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh.

1.5. Luật sở hữu trí tuệ:

Hiện nay, do công tác quản lý lỏng lẻo và các chế tài xử lý vi phạm còn chưa đủ răn đe, Luật sở hữu trí tuệ chưa phát huy được vai trò trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân. Đây cũng là một trong những yếu tố trực tiếp làm giảm sức hấp dẫn của môi trường đầu tư tại Việt Nam. Vì vậy, để phát triển kinh tế tư nhân, việc sửa đổi, bổ sung Luật sở hữu trí tuệ chắc chắn là một trong những mối ưu tiên hàng đầu.

Theo đó, có các vấn đề sau cần được sửa đổi, điều chỉnh phù hợp với tinh thần Nghị quyết 68:

- Bổ sung hoặc điều chỉnh theo hướng tăng chế tài xử lý vi phạm, không chỉ đơn thuần là nâng mức phạt tiền và ràng buộc trách nhiệm bồi thường thiệt hại mà còn có thể áp dụng các biện pháp bổ sung, khắc phục hậu quả khác như: tịch thu toàn bộ tài sản, khoản thu bất hợp pháp; cấm người vi phạm hoặc người quản lý tổ chức vi phạm đảm nhiệm chức vụ, công việc trong phạm vi ngành nghề, lĩnh vực vi phạm; thu hồi lại toàn bộ sản phẩm vi phạm...
- Điều chỉnh theo hướng đơn giản hoá thủ tục đăng ký quyền sở hữu trí tuệ như cho phép rút ngắn thời hạn thẩm định; quy định rõ thời hạn và trách nhiệm của cơ quan quản lý trong việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký.
- Bổ sung các quy định tạo cơ chế xác định giá trị của quyền sở hữu trí tuệ và cho phép sử dụng tài sản là quyền sở hữu trí tuệ và các văn bằng ghi nhận quyền sở hữu trí tuệ làm tài sản bảo đảm cho các khoản vay hoặc các khoản huy động vốn của doanh nghiệp.

1.6. Ngoài ra, Nhà nước sẽ cần phải điều chỉnh các quy định liên quan đến thuế, tài chính, bảo hiểm, lao động, chuyển giao công nghệ để phù hợp với định hướng của Nghị quyết 68 và đồng bộ toàn hệ thống.

2. Các văn bản luật tạo cơ chế bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp

Như đã đề cập ở trên, một nội dung trọng điểm của Nghị quyết 68 là nhấn mạnh vấn đề bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nhân, doanh nghiệp, không hình sự hoá quan hệ kinh tế, dân sự. Theo đó, định hướng này sẽ tác động rất lớn và cần phải được cụ thể hoá tại các văn bản pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến tư pháp như lĩnh vực hình sự, tố tụng hình sự và tố tụng dân sự.

2.1. Cần điều chỉnh các quy định tại Bộ luật Hình sự để ngăn chặn tình trạng hình sự hoá các quan hệ kinh tế, dân sự:

- Cần bổ sung vào Nguyên tắc xử lý quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự các nội dung sau:
 - i. Không hình sự hoá quan hệ kinh tế, dân sự.
 - ii. Ưu tiên áp dụng các biện pháp về dân sự, kinh tế, hành chính trước, cho phép các doanh nghiệp, doanh nhân được chủ động khắc phục sai phạm, thiệt hại;
 - iii. Không hồi tố các quy định pháp luật để xử lý bất lợi cho doanh nghiệp.
- Phân biệt rõ các hành vi vi phạm hợp đồng, sai sót quản lý với các hành vi có dấu hiệu phạm tội hình sự (Tội vi phạm quy định về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng – Điều 219; Tội trốn thuế - Điều 200).
- Phân biệt rõ các hành vi vay vốn, hợp tác đầu tư nhưng phát sinh khó khăn không có khả năng trả nợ với các hành vi có dấu hiệu phạm tội hình sự (Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản – Điều 174; Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản – Điều 175).

2.2. Cần điều chỉnh, bổ sung các quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự vừa để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp vừa tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra

- Bảo đảm quyền của doanh nghiệp, doanh nhân bị tố giác, kiến nghị khởi tố, trong đó đặc biệt là quyền được thuê luật sư để bảo vệ quyền lợi ngay từ thời điểm ban đầu, được quyền giữ im lặng cho đến khi có sự có mặt của luật sư và luật sư được toàn quyền tiếp cận hồ sơ vụ án cũng như được tạo điều kiện gặp mặt, làm việc với thân chủ của mình ngay trong quá trình điều tra.
- Cần bổ sung các quy định hoặc văn bản hướng dẫn nêu rõ các cơ sở, căn cứ để xác định một hành vi vi phạm không có dấu hiệu hình sự làm cơ sở để không khởi tố vụ án hình sự.
- Bổ sung quy định cho phép và khuyến khích áp dụng các biện pháp dân sự hoặc kinh tế để khắc phục hậu quả, thiệt hại phát sinh. Đối với những vụ án đã khởi tố nhưng doanh nghiệp đã khắc phục toàn bộ hậu quả thì cho phép tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra.

2.3. Cần điều chỉnh, bổ sung các quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự để bảo đảm quyền tự quyết của các đương sự và tăng tính hiệu quả của công tác giải quyết tranh chấp

- Cho phép việc áp dụng các thủ tục tố tụng rút gọn và thời gian tố tụng ngắn đối với những vụ án, vụ việc thương mại đơn giản, giá trị tranh chấp thấp, tình tiết ít phức tạp và không phát sinh nhiều thủ tục thẩm định, xác minh.
- Bổ sung quy định về việc áp dụng công nghệ số trong quá trình tham gia thủ tục tố tụng như việc nộp đơn, tiếp nhận đơn trực tuyến; cho phép tiếp cận chứng cứ, tài liệu vụ án trên nền tảng điện tử; liên thông các cơ quan, ban ngành để rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục xác minh, thẩm định; tiến tới việc xét xử trực tuyến nhằm giảm tải chi phí, tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp.

2.4. Cần bổ sung các Thông tư liên tịch giữa Toà án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ Công an và các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao để giải thích, làm rõ và hướng dẫn các tiêu chí xác định và/hoặc loại bỏ yếu tố hình sự để làm cơ sở không khởi tố và/hoặc đình chỉ/tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự.

Có thể nói, Nghị quyết 68 là bước đi chiến lược, thể hiện sự đổi mới tư duy toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế tư nhân. Nghị quyết không chỉ khẳng định vai trò động lực của khu vực này, mà còn đặt ra những yêu cầu cấp thiết về cải cách thể chế, hoàn thiện hệ thống pháp luật và bảo đảm môi trường cạnh tranh bình đẳng. Để hiện thực hóa Nghị quyết, cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và sự giám sát của xã hội. Chỉ khi đó, kinh tế tư nhân mới thực sự phát triển mạnh mẽ, bền vững, đóng góp tích cực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

VỀ CHÚNG TÔI

CÔNG TY LUẬT TNHH TOÀN CẦU ATA (ATA) là một công ty luật được thành lập và điều hành bởi những luật sư dày dạn kinh nghiệm. Mục tiêu và phương châm hoạt động của ATA là cung cấp các dịch vụ pháp lý linh hoạt và toàn diện cho các khách hàng là tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế. Trong đó, lĩnh vực hoạt động trọng tâm của chúng tôi là tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp.

Tất cả luật sư thành viên, luật sư, cố vấn cấp cao, chuyên gia tư vấn của ATA đều được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm nhiều năm trong những lĩnh vực mà họ phụ trách. Đặc biệt, các luật sư thành viên của ATA đều đã từng tư vấn và làm việc với các tập đoàn kinh tế hoặc các ngân hàng, công ty chứng khoán lớn như Vingroup, FLC, DNP Holding, Tasco, Techcombank, SHB, VPS, v.v.

Với thái độ nghiêm túc, chuyên nghiệp cùng với sự tận tâm của đội ngũ khi luôn cố gắng đặt mình vào vị trí của khách hàng để thấu hiểu nhu cầu, nguyện vọng của khách hàng, chúng tôi cam kết sẽ mang tới những dịch vụ hiệu quả và phù hợp nhất cho Quý khách hàng.

- Điện thoại: 091.4645.112
- Email: contact@ata-legal.com
- Website: <https://ata-legal.com>
- Địa chỉ: Số 184 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

**CÔNG TY
LUẬT TNHH
TOÀN CẦU ATA**